

Số: 19 /2022/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày  
17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên  
tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và  
Luật Đề điều;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của  
Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại  
Tờ trình số 565/TTr-SNNPTNT ngày 17 tháng 11 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác ứng phó, cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả, phòng ngừa thiên tai và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2. Nội dung chi và mức chi**

**1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai**

a) Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm (phương tiện, nhiên liệu,...): theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

b) Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: 60.000 đồng/người/ngày.

c) Tuân tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

d) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai: thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

đ) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

## 2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: 15 kg gạo/người/tháng.

- Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: 100.000 đồng/người/đợt.

- Cứu trợ khẩn cấp về sách vở, phương tiện học tập: 100.000 đồng/người/đợt.

### b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy do thiên tai mà không ở được, tùy mức độ thiệt hại, quy mô, loại nhà thì được hỗ trợ: tối đa không quá 15.000.000 đồng/hộ.

- Hộ không phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy do thiên tai mà không ở được, tùy mức độ thiệt hại, quy mô, loại nhà thì được hỗ trợ: Tối đa không quá 10.000.000 đồng/hộ.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị tốc mái, hư hỏng do thiên tai mà không ở được, tùy mức độ thiệt hại, quy mô, loại nhà thì được hỗ trợ: tối đa không quá 7.000.000 đồng/hộ.

- Hộ không phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị tốc mái, hư hỏng do thiên tai mà không ở được, tùy mức độ thiệt hại, quy mô, loại nhà thì được hỗ trợ: tối đa không quá 5.000.000 đồng/hộ.

c) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

d) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

đ) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

e) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

g) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: tối đa không quá 3.000.000.000 đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

### 3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên trang thông tin điện tử thuộc tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên bản tin thuộc tỉnh Kiên Giang; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

d) Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa

phương và cộng đồng: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

đ) Diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp:

- Diễn tập phòng, chống thiên tai ở cấp tỉnh: tối đa không quá 600.000.000 đồng/cuộc diễn tập.

- Diễn tập phòng, chống thiên tai ở cấp huyện: tối đa không quá 300.000.000 đồng/cuộc diễn tập.

- Diễn tập phòng, chống thiên tai ở cấp xã: tối đa không quá 150.000.000 đồng/cuộc diễn tập.

e) Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

g) Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.

h) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang.

i) Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

#### 4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ chỉ thực hiện cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định khác của pháp luật. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách cao nhất.

b) Việc hỗ trợ phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chi hỗ trợ.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và bãi bỏ Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang. *uuee*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Website KG;
- LĐVP, Phòng: KT, NC và TH;
- Lưu: VT, SNNPTNT, tvhung (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**

